

Số: 17 /TB-UBND

Võ Nhai, ngày 31 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Việc công khai thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ CP ngày 14/5/2013 và Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ); Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên về công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ; Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai thông báo công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND huyện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, cụ thể như sau:

1. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện theo các Quyết định công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: 255 thủ tục (có biểu 01 kèm theo).

2. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện: 30 thủ tục (có biểu 02 kèm theo).

3. Yêu cầu Công an huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện chỉ đạo cán bộ phụ trách tiếp tục cập nhật niêm yết bản giấy đối với các TTHC cấp huyện, đồng thời phối hợp rà soát các mã QR-Code để thực hiện niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện đảm bảo theo đúng quy định.

Với nội dung trên, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan đơn, vị thuộc UBND huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

Sen

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Sen

Phụ biểu1: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT		TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
I	I	LĨNH VỰC TƯ PHÁP: 33 THỦ TỤC	
1	1	Cấp bản sao từ sổ gốc	QĐ 2543/QĐ-UBND, ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh
2	2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
3	3	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
4	4	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho các trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
5	5	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
6	6	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
7	7	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
8	8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của phòng Tư pháp	
9	9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên của dịch thuật	
10	10	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
11	11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
12	12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
13	13	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
14	14	Thủ tục phục hồi danh dự cấp huyện	
15	15	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp huyện	
16	16	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
17	17	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
18	18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
19	19	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
20	20	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
21	21	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
22	22	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
23	23	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	

24	24	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Quyết định số 945/QĐ- UBND ngày 27/4/2023	
25	25	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		
26	26	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		
27	27	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		
28	28	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		
29	29	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
30	30	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		
31	31	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		
32	32	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch		
33	33	Cấp bản sao trích lục hộ tịch		Quyết định số 259/QĐ- UBND ngày 23/02/2023
II		LĨNH VỰC NỘI VỤ (34 TT)		QĐ 2311/QĐ- UBND ngày 02/7/2021
34	1	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập		
35	2	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập		
36	3	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		
37	4	Thủ tục cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã		
38	5	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong xã		
39	6	Thủ tục đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã		
40	7	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thuộc phạm vi quản lý về ngành, lĩnh vực của UBND huyện		
41	8	Thủ tục báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã		
42	9	Thủ tục tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã		
43	10	Thủ tục phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã		
44	11	Thủ tục cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức người nước ngoài góp tài sản để thành lập)		
45	12	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)		

46	13	Thủ tục tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	
47	14	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	
48	15	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	
49	16	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	
50	17	Thủ tục hợp nhất; sáp nhập; chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động tại xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	
51	18	Thủ tục đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động tại xã (trừ quỹ có cá nhân, tổ chức và người nước ngoài góp tài sản để thành lập)	
52	19	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	
53	20	Thủ tục tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”	
54	21	Thủ tục tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”	
55	22	Thủ tục tặng Danh hiệu “Lao động tiên tiến”	
56	23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
57	24	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đợt xuất	
58	25	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	
59	26	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	
60	27	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về Tôn giáo theo quy định tại khoản 2, Điều 41 Luật Tín ngưỡng – Tôn giáo	
61	28	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
62	29	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
63	30	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở 1 huyện	
64	31	Thủ tục đề nghị tổ chức Đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở 1 huyện	
65	32	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở 1 huyện	
66	33	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở 1 huyện	

67	34	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn 1 xã nhưng trong địa bàn 1 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
III		LĨNH VỰC THANH TRA (5 TT)	QĐ 2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021
68	1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	
69	2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	
70	3	Thủ tục giải quyết khiếu nại tố cáo lần đầu tại cấp huyện	
71	4	Thủ tục giải quyết khiếu nại tố cáo lần hai tại cấp huyện	
72	5	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	
IV		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN-MÔI TRƯỜNG (18 TT)	
73	1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	QĐ 933/QĐ-UBND
74	2	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	ngày 26/4/2023
75	3	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
76	4	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
77	5	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
78	6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
79	7	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm	
80	8	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
81	9	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hằng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	QĐ 3679/QĐ-UBND ngày 24/11/2021
82	10	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	
83	11	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
84	12	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	
85	13	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” đồng loạt	

86	14	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	
87	15	Cấp giấy phép môi trường	QĐ số 418/QĐ-UBND ngày 8/3/2022
88	16	Cấp đổi Giấy phép môi trường	
89	17	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường	
90	18	Cấp lại Giấy phép môi trường	
V		LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (07 TT)	QĐ 3007/QĐ- ngày 23/9/2021
91	1	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	
92	2	Mua hóa đơn lẻ	
93	3	Mua quyền hóa đơn	
94	4	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
95	5	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	
96	6	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	
97	7	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	
VI		LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP&PTNT (15 TT)	
98	1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	QĐ 2120/QĐ- UBND ngày 03/9/2022
99	2	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	
100	3	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	QĐ 1555/QĐ- UBND ngày 18/5/2021
101	4	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	
102	5	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	
103	6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	
104	7	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	
105	8	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	

106	9	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (<i>thuộc địa bàn quản lý</i>)	
107	10	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	
108	11	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (<i>đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư</i>)	
109	12	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	QĐ 179/QĐ-UBND ngày 10/2/2023
110	13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	QĐ 309/QĐ-UBND ngày 24/2/2023
111	14	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (<i>trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn</i>).	
112	15	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	QĐ 3127/QĐ-UBND ngày 06/10/2021
VII		LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (13 TT)	QĐ 1203/QĐ-UBND 20/4/2021
113	1	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác	
114	2	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác	
115	3	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác	
116	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
117	5	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	
118	6	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
119	7	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
120	8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
121	9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	

122	10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
123	11	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
124	12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
125	13	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
VIII		LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (21 TT)	QĐ 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
126	1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
127	2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
128	3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
129	4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
130	5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
131	6	Đăng ký thành lập Hợp tác xã	
132	7	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	
133	8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã	
134	9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	
135	10	Đăng ký khi Hợp tác xã chia	
136	11	Đăng ký khi Hợp tác xã tách	
137	12	Đăng ký khi Hợp tác xã hợp nhất	
138	13	Đăng ký khi Hợp tác xã sáp nhập	
139	14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
140	15	Giải thể tự nguyện Hợp tác xã	
141	16	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã	
142	17	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Hợp tác xã	
143	18	Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	
144	19	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	
145	20	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã	
146	21	Thay đổi cơ quan đăng ký Hợp tác xã	
IX		LĨNH VỰC Y TẾ (1 TT)	QĐ 1839/QĐ-UBND ngày 09/6/2021
147	1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	

X	LĨNH VỰC XÂY DỰNG (12 TT)		QĐ 2707/QĐ- UBND ngày 19/8/2021
148	1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
149	2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
150	3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
151	4	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	
152	5	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	
153	6	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
154	7	Cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
155	8	Cấp phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
156	9	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
157	10	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	

158	11	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
159	12	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	QĐ 3297/QĐ-UBND ngày 22/10/2021
XI		LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (13 TT)	QĐ 1420/QĐ-UBND ngày 10/5/2021
160	1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
161	2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
162	3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
163	4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	
164	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
165	6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	
166	7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
167	8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
168	9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
169	10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
170	11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
171	12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
172	13	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	
XII		LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO (13 TT)	260/QĐ-UBND ngày 23/2/2023
173	1	Thủ tục xét tặng Danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	
174	2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	
175	3	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	
176	4	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	
177	5	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
178	6	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	

179	7	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
180	8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
181	9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
182	10	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
183	11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
184	12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
185	13	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
XIII		LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH & XÃ HỘI (25 TT)	
186	1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QĐ số 664/QĐ-UBND ngày 30/3/2023
187	2	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
188	3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
189	4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
190	5	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
191	6	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
192	7	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	
193	8	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	
194	9	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	
195	10	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
196	11	Tiếp nhận đối tượng cần bảo trợ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
197	12	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	

QĐ số
4174/QĐ-

UBND
ngày
29/12/2021

198	13	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
199	14	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
200	15	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	
201	16	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	
202	17	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	
203	18	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.	
204	19	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	
205	20	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
206	21	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	
207	22	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	
208	23	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
209	24	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (<i>trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội (thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện) để chuyển đơn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế</i>)	
210	25	Thăm viếng mộ liệt sĩ	QĐ số 792/QĐ-UBND ngày 5/4/2022
XIV		LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 45 TTTC	
211	1	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
212	2	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
213	3	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
214	4	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
215	5	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
216	6	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	
217	7	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
218	8	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	

219	9	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
220	10	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
221	11	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
222	12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
223	13	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
224	14	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
225	15	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
226	16	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
227	17	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
228	18	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
229	19	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
230	20	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
231	21	Giải thể trường trung học cơ sở
232	22	Tuyển sinh trung học cơ sở
233	23	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS
234	24	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
235	25	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
236	26	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
237	27	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
238	28	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
239	29	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
240	30	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
241	31	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
242	32	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
243	33	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
244	34	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
245	35	Xét, cấp học bổng chính sách.
246	36	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp
247	37	Chuyển trường đối với học sinh Trung học cơ sở
248	38	Tiếp nhận học sinh Trung học cơ sở Việt Nam về nước
249	39	Tiếp nhận học sinh Trung học cơ sở người nước ngoài
250	40	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)

QĐ 3475/QĐ-
UBND ngày
9/11/2021 của
UBND tỉnh

QĐ số
998/QĐ-UBND
ngày 6/5/2022

251	41	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.
252	42	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
253	43	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người.
254	44	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo
255	45	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

QĐ số
775/QĐ-UBND
ngày 07/4/2023

Phụ biểu 2: DANH MỤC TTHC NGÀNH DỤC ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

ST T	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
I	LĨNH VỰC CÔNG AN (10 TT)	
1	Cấp lại thẻ Căn cước công dân (thực hiện tại cấp huyện)	QĐ 5947/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2021
2	Đổi thẻ Căn cước công dân (thực hiện tại cấp huyện)	
3	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân (thực hiện tại cấp huyện)	
4	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp huyện)	
5	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp huyện)	
6	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân (thực hiện tại cấp huyện)	
7	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp huyện)	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện ở cấp huyện)	QĐ 3191/QĐ-BCA ngày 10/5/2022
9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện)	
10	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện)	
III	LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM (20 TT)	
1	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.	QĐ 222/QĐ-BHXH ngày 25/02/2021
2	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH.	
3	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT.	
4	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT.	
5	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau.	
6	Giải quyết hưởng chế độ thai sản.	
7	Giải quyết hưởng trợ cấp DSPHSK sau ốm đau, thai sản, TNLĐ, BNN.	
8	Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN đối với trường hợp bị TNLĐ lần đầu.	
9	Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN do thương tật, bệnh tật tái phát.	
10	Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN đối với trường hợp đã bị TNLĐ, BNN, nay tiếp tục bị TNLĐ hoặc BNN.	
11	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất.	
12	Giải quyết hưởng BHXH một lần.	
13	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã.	
14	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam.	
15	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích.	

16	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng.
17	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH.
18	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định 14/2020/NĐ-CP
19	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi thông tin cá nhân
20	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ BHXH.